UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG **TRUNG TÂM PVHCC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /BC-TTPVHCC	*Đại Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính
(Tháng 7 năm 2026)

Thực hiện Công văn số 2666/UBND-PVHCC ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ Kiểm soát TTHC và cải cách TTHC. Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đại Đồng báo cáo kết quả thực hiện thủ tục hành chính tháng 7 năm 2026, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Ban hành các Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc; Quyết định tiếp nhận và bố trí công chức xã về thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Thực hiện Công văn số 170/UBND-PVHCC ngày 12/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Chính phủ Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. UBND xã đã tổ chức quán triệt trực tiếp kết hợp với trực tuyến nhằm nâng cao nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ, công chức. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí trọng tâm để đánh giá thi đua cuối năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách quy định TTHC

- Kết quả đánh giá tác động TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC: thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo không làm phát sinh các thủ tục rườm rà cho người dân.

- Kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh: đã triển khai quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và các Nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh và thực hiện nghiêm túc theo phân cấp thẩm quyền đối với cấp cơ sở.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu: đã thực hiện

việc loại bỏ các thành phần hồ sơ giấy dựa trên việc khai thác triệt để từ Kho dữ liệu cá nhân.

- Công bố Danh mục TTHC theo các Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành Trung ương; công bố TTHC theo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh (Sở, ngành). Các danh mục TTHC được cập nhật, niêm yết kịp thời ngay sau khi có quyết định công bố của các Bộ, ngành Trung ương và các quyết định của UBND tỉnh.

2. Về cải cách thực hiện TTHC

- Trung tâm phục vụ HCC xã Đại Đồng được bố trí phòng làm việc tại tầng 1 của Trụ sở chính. Biên chế được giao 07, hiện tại có 06 cán bộ, công chức; trong đó: 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc và 03 công chức. Đến nay, cơ bản đủ vật chất máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động của Trung tâm gồm: 01 máy lấy số tự động, 02 màn hình chỉ dẫn và gọi số, 05 máy tính để người dân tự tra cứu và nhập thủ tục, 02 máy phô tô, 06 máy tính, 01 máy in và hệ thống ghế ngồi cho công dân.

- Tại Trung tâm có bảng niêm yết TTHC bằng mã QR và bảng công bố số điện thoại của cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 14/7/2026 tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận là: 291 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 237 đạt 100%, từ kỳ trước chuyển qua là 54); đã thực hiện giải quyết xong 238/238 hồ sơ đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ 100%; số hồ sơ đang giải quyết là 53 hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: không có

- Thông tin truyền thông: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC, nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã đã được quan tâm chỉ đạo triển khai bài bản, đồng bộ ngay từ thời điểm triển khai chính quyền 02 cấp. Việc chỉ đạo, điều hành được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với kế hoạch kiểm soát TTHC bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu đề ra.

- Việc tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trong giải quyết TTHC đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức rút ngắn thời gian, tiết kiệm kinh phí, có thể tra cứu theo dõi tình giải quyết hồ sơ dễ dàng, thuận tiện; lãnh đạo cơ quan dễ theo dõi tình hình giải quyết TTHC của đơn vị; nâng cao năng lực trách nhiệm của cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ, về kỹ năng xử lý công việc cũng như tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; xây dựng mối quan hệ thân thiện, hòa nhã giữa công chức và nhân dân, tạo được lòng tin của Nhân dân đối với đội ngũ cán bộ thực thi công vụ và bộ máy hành chính Nhà nước, góp phần nâng cao tính minh

bạch trong giải quyết TTHC, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Trên hệ thống của các Bộ, mỗi Bộ là 1 hệ thống, gây khó khăn cho cán bộ và công chức trong tiếp nhận và kiểm soát các thủ tục hành chính, nhất là công chức ở Trung tâm phục vụ hành chính công phải vào hệ thống riêng của từng Bộ để kiểm soát và báo cáo. Hơn nữa, việc vận hành của các Bộ đến thời gian này cũng có 1 số Bộ chưa hoàn thiện, một số thủ tục thì thực hiện trên một cửa tỉnh, một số thủ tục thì thực hiện trên hệ thống của Bộ, trên hệ thống của Bộ chưa có tính năng tích hợp tính năng đánh giá sự hài lòng và thu phí, lệ phí chưa thực hiện được.

- Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến hạn chế, nguyên nhân do thói quen người dân chủ yếu đến trực giao dịch chứ không truy cập trang mạng thông tin điện tử của xã.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát TTHC; thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC theo chỉ đạo của tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định; rà soát bổ sung, loại bỏ những thủ tục không còn phù hợp từng bước thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà trong việc giải quyết TTHC; chủ động kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và việc giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Triển khai thực hiện tốt việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC; tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC đúng quy định; chú trọng công tác tiếp nhận hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện cập nhật hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đầy đủ, chính xác trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tiếp tục làm tốt công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC.

4. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong kiểm soát TTHC và thực hiện các TTHC.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và cải cách TTHC của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đại Đồng từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 14/7/2026. Trung tâm phục vụ hành chính công xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Lưu: TTPVHCC.

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Cao Thị Quyên

Biểu báo cáo số liệu

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC

(Kèm theo Công văn số 2666/UBND-PVHCC ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết		
			Trực tuyến	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Kỳ trước chuyển qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
	Tổng số	**291**	**237**	**0**	**54**	**238**	**234**	**4**	**0**	**53**	**53**	**0**
1	Chứng thực	16	15	0	1	16	16	0	0	0	0	0
2	Đất đai	66	37	0	29	31	30	1	0	35	35	0
3	Hộ tịch	126	119	0	7	114	114	0	0	12	12	0
4	Bảo trợ xã hội	27	14	0	13	26	23	3	0	1	1	0
5	Đăng ký kinh doanh	41	41	0	0	41	41	0	0	0	0	0
6	Người có công	15	11	0	4	10	10	0	0	5	5	0